TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM
PHÒNG KẾ HOẠCH ĐT - KHẢO THÍ

Số: 394/ĐHKT-KHĐTKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2023 và kết quả đăng ký học phần của sinh viên hệ ĐHCQ, Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu chính thức Học kỳ Đầu năm 2023** của các khóa sau:

+ Khóa 46 - Hệ Đại học chính quy (**CT Chuẩn và CT Chất lượng cao**),

+ Khóa 47 - Hệ Đại học chính quy (**CT Chuẩn và CT Chất lượng cao**),

+ Khóa 48 - Hệ Đại học chính quy (**CT Chuẩn và CT Chất lượng cao**),

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với Thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị các đơn vị lưu ý Giảng viên và Sinh viên thường xuyên truy cập thông tin trên dashboard và portal UEH để cập nhật thông tin thời khóa biểu chính xác nhất.

Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí kính đề nghị Quý Thầy/Cô Trưởng Phó Bộ môn, Trưởng Khoa tiếp tục thực hiện quy trình đăng ký giảng dạy theo website https://dangkygiangday.ueh.edu.vn với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí kính đề nghị Quý Thầy/Cô lưu ý nội dung Thông báo Số 2272/TB-ĐHKT-KHĐTKT ngày 27/10/2022 về việc giảng dạy hình thức trực tuyến tuần trước và sau Tết Cổ truyền.

Đối với các lớp học phần học tại Cơ sở Nguyễn Văn Linh vào buổi sáng, thời gian bắt đầu học sẽ từ 07g10 hoặc từ 07g45. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị giảng viên và sinh viên lưu ý để sắp xếp việc di chuyển cho phù hợp.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Phòng kế hoạch đào tạo - Khảo thí.

Trân trọng,

Nơi nhận:
- Như trên;
- P. ĐT, P. TCKT;
- P. CSHTNH, P. TTPC; P. CSVC;
- Website P. KHĐTKT;
- Lưu: VT, KHĐTKT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG P.KHĐT - KT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(Đã ký)

ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2023

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đổi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY

(Link thực hiện đăng ký: https://dangkygiangday.ueh.edu.vn)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Trưởng bộ môn duyệt	Trưởng Khoa phê duyệt	
+ Khóa **46,47,48** ĐHCQ	**04/11/22 – 16/12/22**	**17/12/22 – 25/12/22**	**26/12/22 – 27/12/22**	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: **23/12/22**

THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2023
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 48 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)
(DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC GDQPAN ĐỢT 1 - TỪ 19/12/2022 ĐẾN 14/01/2023)

	THỜI GIAN
Học Giáo dục quốc phòng đợt 1	**19/12/2022 – 14/01/2023**
Nghỉ Tết Âm lịch	16/01/2023 – 29/01/2023
Học lý thuyết	30/01/2023 – 21/05/2023
Các ngày nghỉ	29/04/2023, 30/04/2023, 01/05/2023, 02/05/2023, 03/05/2023
Thi kết thúc học phần	22/05/2023 – 04/06/2023
Dự trữ KHĐT	05/06/2023 – 18/06/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2023

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 48 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)_Học GDQP Đợt 1

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	KINH TẾ	KE001, KE002	2
2	KINH TẾ ĐẦU TƯ	DT001, DT002, DT003	3
3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	BA001, BA002, BA003, BA004, BA005, BA006, BA007, BA008	8
4	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG	FB001, FB002, FB003, FB004, FB005, FB006, FB007, FB008, FB009, FB010, FB011, FB012	12
5	KẾ TOÁN	AC001, AC002, AC003, AC004, AC005, AC006, AC007, AC008, AC009, AC010	10
6	KINH DOANH QUỐC TẾ	KQ001, KQ002, KQ003, KQ004, KQ005, KQ006	6
7	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	HT001, HT002, HT003	3
8	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	HM001, HM002, HM003	3
9	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH	DV001, DV002, DV003	3
10	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	TE001, TE002	2
11	BẤT ĐỘNG SẢN	RE001, RE002, RE003	3
12	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR001, HR002	2
13	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR001	1
14	TOÁN KINH TẾ	TO001, TO002, TO003	3
15	BẢO HIỂM	IN001	1
16	KIỂM TOÁN	AU001	1
17	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001, KM002, KM003	3
18	MARKETING	MR001, MR002	2
19	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM001, LM002	2
20	TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN	DD001	1

LỊCH HỌC GDQPAN KHÓA 48 ĐHCQ CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN ĐỢT 1

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
23D1SDE59900101	19/12/2022 – 14/01/2023	Như bảng trên

NGÀNH KINH TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002525	110	(GDQP1)_ KE001,KE002	6	5	07g10 - 11g30	B2-307	17/03/23 - 21/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002425	110	(GDQP1)_ KE001,KE002	6	5	07g10 - 11g30	B2-307	03/02/23 - 10/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100225	110	(GDQP1)_ KE001,KE002	2	5	07g10 - 11g30	B2-307	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-307	12/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700125	110	(GDQP1)_ KE001,KE002	6	5	12g45 - 17g05	B2-307	03/02/23 - 31/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500249	55	KE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500250	55	KE002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500349	55	KE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500350	55	KE002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800524	110	(GDQP1)_ KE001,KE002	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-307	12/05/23	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 48 + NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002508	94	(GDQP1)_ HT001,HT002	7	5	12g45 - 17g05	B2-601	18/03/23 - 22/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002509	94	(GDQP1)_ HT003,DT001	3	5	12g45 - 17g05	B2-602	14/03/23 - 18/04/23	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	23D1INF50900301	48	(GDQP1)_ HT001	2	5	07g10 - 11g30	B2-103	30/01/23 - 27/03/23	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	23D1INF50900302	48	(GDQP1)_ HT002	5	5	12g45 - 17g05	B2-103	02/02/23 - 30/03/23	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	23D1INF50900303	48	(GDQP1)_ HT003	4	5	07g10 - 11g30	B2-104	01/02/23 - 29/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002408	94	(GDQP1)_ HT001,HT002	7	5	12g45 - 17g05	B2-601	04/02/23 - 11/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002409	94	(GDQP1)_ HT003,DT001	3	5	12g45 - 17g05	B2-602	31/01/23 - 07/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100208	94	(GDQP1)_ HT001,HT002	3	5	12g45 - 17g05	B2-601	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-601	20/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100209	94	(GDQP1)_ HT003,DT001	5	5	12g45 - 17g05	B2-601	23/03/23 - 18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700108	94	(GDQP1)_ HT001,HT002	7	5	07g10 - 11g30	B2-601	04/02/23 - 01/04/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700109	94	(GDQP1)_ HT003,DT001	3	5	07g10 - 11g30	B2-602	31/01/23 - 28/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500215	50	HT001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500216	50	HT002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500217	50	HT003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500315	50	HT001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500316	50	HT002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500317	50	HT003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800508	94	(GDQP1)_ HT001,HT002	3	5	07g10 - 11g30	B2-601	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-601	20/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800509	94	(GDQP1)_ HT003,DT001	5	5	07g10 - 11g30	B2-601	23/03/23 - 18/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002510	94	(GDQP1)_ DT002,DT003	2	5	12g45 - 17g05	B2-602	13/03/23 - 17/04/23	Đổi tg.học
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002410	94	(GDQP1)_ DT002,DT003	2	5	12g45 - 17g05	B2-602	30/01/23 - 06/03/23	Đổi tg.học
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100210	94	(GDQP1)_ DT002,DT003	4	5	12g45 - 17g05	B2-601	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-602	15/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700110	94	(GDQP1)_ DT002,DT003	2	5	07g10 - 11g30	B2-602	30/01/23 - 27/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500218	50	DT001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500219	50	DT002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500220	50	DT003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500318	50	DT001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500319	50	DT002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500320	50	DT003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800510	94	(GDQP1)_ DT002,DT003	4	5	07g10 - 11g30	B2-601	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-602	15/05/23	

NGÀNH KẾ TOÁN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002513	110	(GDQP1)_ AC001,AC 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-108	17/03/23 - 21/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002514	110	(GDQP1)_ AC003,AC 004	7	5	07g10 - 11g30	B2-108	18/03/23 - 22/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002515	110	(GDQP1)_ AC005,AC 006	2	5	07g10 - 11g30	B2-109	13/03/23 - 17/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002516	110	(GDQP1)_ AC007,AC 008	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	14/03/23 - 18/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002517	110	(GDQP1)_ AC009,AC 010	4	5	07g10 - 11g30	B2-109	15/03/23 - 19/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002413	110	(GDQP1)_ AC001,AC 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-108	03/02/23 - 10/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002414	110	(GDQP1)_ AC003,AC 004	7	5	07g10 - 11g30	B2-108	04/02/23 - 11/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002415	110	(GDQP1)_ AC005,AC 006	2	5	07g10 - 11g30	B2-109	30/01/23 - 06/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002416	110	(GDQP1)_ AC007,AC 008	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	31/01/23 - 07/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002417	110	(GDQP1)_ AC009,AC 010	4	5	07g10 - 11g30	B2-109	01/02/23 - 08/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100213	110	(GDQP1)_ AC001,AC 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-108	30/01/23 - 27/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100214	110	(GDQP1)_ AC003,AC 004	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	31/01/23 - 28/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100215	110	(GDQP1)_ AC005,AC 006	4	5	07g10 - 11g30	B2-108	01/02/23 - 29/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100216	110	(GDQP1)_ AC007,AC 008	5	5	07g10 - 11g30	B2-108	02/02/23 - 30/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100217	110	(GDQP1)_ AC009,AC 010	6	5	07g10 - 11g30	B2-109	03/02/23 - 31/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700113	110	(GDQP1)_ AC001,AC 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-108	24/03/23 - 19/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700114	110	(GDQP1)_ AC003,AC 004	7	5	12g45 - 17g05	B2-108	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-208	16/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700115	110	(GDQP1)_ AC005,AC 006	2	5	12g45 - 17g05	B2-109	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-208	17/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700116	110	(GDQP1)_ AC007,AC 008	3	5	12g45 - 17g05	B2-109	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-208	18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700117	110	(GDQP1)_ AC009,AC 010	4	5	12g45 - 17g05	B2-109	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-109	19/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500225	50	AC001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500226	50	AC002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500227	50	AC003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500228	50	AC004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500229	50	AC005	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500230	50	AC006	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500231	50	AC007	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500232	50	AC008	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500233	50	AC009	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500234	50	AC010	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500325	50	AC001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500326	50	AC002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500327	50	AC003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500328	50	AC004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500329	50	AC005	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500330	50	AC006	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500331	50	AC007	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500332	50	AC008	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500333	50	AC009	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500334	50	AC010	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800512	110	(GDQP1)_ AC001,AC 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-108	30/01/23 - 27/03/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800513	110	(GDQP1)_ AC003,AC 004	3	5	12g45 - 17g05	B2-108	31/01/23 - 28/03/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800514	110	(GDQP1)_ AC005,AC 006	4	5	12g45 - 17g05	B2-108	01/02/23 - 29/03/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800515	110	(GDQP1)_ AC007,AC 008	5	5	12g45 - 17g05	B2-108	02/02/23 - 30/03/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800516	110	(GDQP1)_ AC009,AC 010	6	5	12g45 - 17g05	B2-109	03/02/23 - 31/03/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002501	95	(GDQP1)_ BA001,BA 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-211	17/03/23 - 21/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002502	95	(GDQP1)_ BA003,BA 004	7	5	07g10 - 11g30	B2-211	18/03/23 - 22/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002503	95	(GDQP1)_ BA005,BA 006	2	5	07g10 - 11g30	B2-212	13/03/23 - 17/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002504	95	(GDQP1)_ BA007,BA 008	3	5	07g10 - 11g30	B2-212	14/03/23 - 18/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002401	95	(GDQP1)_ BA001,BA 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-211	03/02/23 - 10/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002402	95	(GDQP1)_ BA003,BA 004	7	5	07g10 - 11g30	B2-211	04/02/23 - 11/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002403	95	(GDQP1)_ BA005,BA 006	2	5	07g10 - 11g30	B2-212	30/01/23 - 06/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002404	95	(GDQP1)_ BA007,BA 008	3	5	07g10 - 11g30	B2-212	31/01/23 - 07/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100201	95	(GDQP1)_ BA001,BA 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-211	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-211	19/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100202	95	(GDQP1)_ BA003,BA 004	3	5	07g10 - 11g30	B2-211	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	20/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100203	95	(GDQP1)_ BA005,BA 006	4	5	07g10 - 11g30	B2-211	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-212	15/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100204	95	(GDQP1)_ BA007,BA 008	5	5	07g10 - 11g30	B2-211	23/03/23 - 18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700101	95	(GDQP1)_ BA001,BA 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-407	03/02/23 - 31/03/23	Đổi ph.học
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700102	95	(GDQP1)_ BA003,BA 004	7	5	12g45 - 17g05	B2-211	04/02/23 - 01/04/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700103	95	(GDQP1)_ BA005,BA 006	2	5	12g45 - 17g05	B2-212	30/01/23 - 27/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700104	95	(GDQP1)_ BA007,BA 008	3	5	12g45 - 17g05	B2-212	31/01/23 - 28/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500201	50	BA001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500202	50	BA002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500203	50	BA003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500204	50	BA004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500205	50	BA005	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500206	50	BA006	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500207	50	BA007	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500208	50	BA008	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500301	50	BA001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500302	50	BA002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500303	50	BA003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500304	50	BA004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500305	50	BA005	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500306	50	BA006	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500307	50	BA007	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500308	50	BA008	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800501	95	(GDQP1)_ BA001,BA002	2	5	12g45 - 17g05	B2-211	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-211	19/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800502	95	(GDQP1)_ BA003,BA004	3	5	12g45 - 17g05	B2-211	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	20/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800503	95	(GDQP1)_ BA005,BA006	4	5	12g45 - 17g05	B2-211	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-212	15/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800504	95	(GDQP1)_ BA007,BA008	5	5	12g45 - 17g05	B2-211	23/03/23 - 18/05/23	

NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002518	110	(GDQP1)_ FB001,FB002	5	5	07g10 - 11g30	B2-109	16/03/23 - 20/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002519	110	(GDQP1)_ FB003,FB004	6	5	12g45 - 17g05	B2-207	17/03/23 - 21/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002520	110	(GDQP1)_ FB005,FB006	7	5	12g45 - 17g05	B2-412	18/03/23	Đổi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-410	25/03/23 - 22/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002521	110	(GDQP1)_ FB007,FB008	2	5	12g45 - 17g05	B2-208	13/03/23 - 17/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002522	110	(GDQP1)_ FB009,FB010	3	5	12g45 - 17g05	B2-208	14/03/23 - 18/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002523	110	(GDQP1)_ FB011,FB012	4	5	12g45 - 17g05	B2-208	15/03/23 - 19/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002418	110	(GDQP1)_ FB001,FB002	5	5	07g10 - 11g30	B2-109	02/02/23 - 09/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002419	110	(GDQP1)_ FB003,FB004	6	5	12g45 - 17g05	B2-207	03/02/23 - 10/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002420	110	(GDQP1)_ FB005,FB006	7	5	12g45 - 17g05	B2-412	04/02/23 - 11/03/23	Đổi ph.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002421	110	(GDQP1)_ FB007,FB0 08	2	5	12g45 - 17g05	B2-208	30/01/23 - 06/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002422	110	(GDQP1)_ FB009,FB0 10	3	5	12g45 - 17g05	B2-208	31/01/23 - 07/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002423	110	(GDQP1)_ FB011,FB0 12	4	5	12g45 - 17g05	B2-208	01/02/23 - 08/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100218	110	(GDQP1)_ FB001,FB0 02	7	5	07g10 - 11g30	B2-109	04/02/23 - 01/04/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100219	110	(GDQP1)_ FB003,FB0 04	2	5	12g45 - 17g05	B2-207	30/01/23 - 27/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100220	110	(GDQP1)_ FB005,FB0 06	3	5	12g45 - 17g05	B2-207	31/01/23 - 28/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100221	110	(GDQP1)_ FB007,FB0 08	4	5	12g45 - 17g05	B2-207	01/02/23 - 29/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100222	110	(GDQP1)_ FB009,FB0 10	5	5	12g45 - 17g05	B2-207	02/02/23 - 30/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100223	110	(GDQP1)_ FB011,FB0 12	6	5	12g45 - 17g05	B2-208	03/02/23 - 31/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700118	110	(GDQP1)_ FB001,FB002	5	5	12g45 - 17g05	B2-109	23/03/23 - 18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700119	110	(GDQP1)_ FB003,FB004	6	5	07g10 - 11g30	B2-207	24/03/23 - 19/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700120	110	(GDQP1)_ FB005,FB006	7	5	07g10 - 11g30	B2-207	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-207	16/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700121	110	(GDQP1)_ FB007,FB008	2	5	07g10 - 11g30	B2-208	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-308	17/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700122	110	(GDQP1)_ FB009,FB010	3	5	07g10 - 11g30	B2-208	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-308	18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700123	110	(GDQP1)_ FB011,FB012	4	5	07g10 - 11g30	B2-208	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500235	50	FB001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500236	50	FB002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500237	50	FB003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500238	50	FB004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500239	50	FB005	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500240	50	FB006	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500241	50	FB007	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500242	50	FB008	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500243	50	FB009	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500244	50	FB010	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500245	50	FB011	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500246	50	FB012	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500335	50	FB001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500336	50	FB002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500337	50	FB003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500338	50	FB004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500339	50	FB005	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500340	50	FB006	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500341	50	FB007	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500342	50	FB008	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500343	50	FB009	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500344	50	FB010	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500345	50	FB011	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500346	50	FB012	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800517	110	(GDQP1)_ FB001,FB002	7	5	12g45 - 17g05	B2-109	04/02/23 - 01/04/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800518	110	(GDQP1)_ FB003,FB004	2	5	07g10 - 11g30	B2-207	30/01/23 - 27/03/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800519	110	(GDQP1)_ FB005,FB006	3	5	07g10 - 11g30	B2-207	31/01/23 - 28/03/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800520	110	(GDQP1)_ FB007,FB008	4	5	07g10 - 11g30	B2-207	01/02/23 - 29/03/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800521	110	(GDQP1)_ FB009,FB010	5	5	07g10 - 11g30	B2-207	02/02/23 - 30/03/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800522	110	(GDQP1)_ FB011,FB012	6	5	07g10 - 11g30	B2-208	03/02/23 - 31/03/23	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002505	95	(GDQP1)_ KQ001,KQ 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-212	15/03/23 - 19/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002506	95	(GDQP1)_ KQ003,KQ 004	5	5	07g10 - 11g30	B2-212	16/03/23 - 20/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002507	95	(GDQP1)_ KQ005,KQ 006	6	5	12g45 - 17g05	B2-601	17/03/23 - 21/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002405	95	(GDQP1)_ KQ001,KQ 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-212	01/02/23 - 08/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002406	95	(GDQP1)_ KQ003,KQ 004	5	5	07g10 - 11g30	B2-212	02/02/23 - 09/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002407	95	(GDQP1)_ KQ005,KQ 006	6	5	12g45 - 17g05	B2-601	03/02/23 - 10/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100205	95	(GDQP1)_ KQ001,KQ 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-212	24/03/23 - 19/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100206	95	(GDQP1)_ KQ003,KQ 004	7	5	07g10 - 11g30	B2-212	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-212	18/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100207	95	(GDQP1)_ KQ005,KQ 006	2	5	12g45 - 17g05	B2-601	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-601	19/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700105	95	(GDQP1)_ KQ001,KQ 002	4	5	12g45 - 17g05	B2-212	01/02/23 - 29/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700106	95	(GDQP1)_ KQ003,KQ 004	5	5	12g45 - 17g05	B2-212	02/02/23 - 30/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700107	95	(GDQP1)_ KQ005,KQ 006	6	5	07g10 - 11g30	B2-601	03/02/23 - 31/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500209	50	KQ001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500210	50	KQ002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500211	50	KQ003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500212	50	KQ004	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500213	50	KQ005	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500214	50	KQ006	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500309	50	KQ001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500310	50	KQ002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500311	50	KQ003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500312	50	KQ004	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500313	50	KQ005	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500314	50	KQ006	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800505	95	(GDQP1)_ KQ001,KQ 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-212	24/03/23 - 19/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800506	95	(GDQP1)_ KQ003,KQ 004	7	5	12g45 - 17g05	B2-212	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-212	18/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800507	95	(GDQP1)_ KQ005,KQ 006	2	5	07g10 - 11g30	B2-601	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-601	19/05/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 48 + NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002533	110	(GDQP1)_ HM001,HM002	2	5	12g45 - 17g05	B2-311	13/03/23 - 17/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002534	110	(GDQP1)_ HM003,KM001	3	5	12g45 - 17g05	B2-311	14/03/23 - 18/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002433	110	(GDQP1)_ HM001,HM002	2	5	12g45 - 17g05	B2-311	30/01/23 - 06/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002434	110	(GDQP1)_ HM003,KM001	3	5	12g45 - 17g05	B2-311	31/01/23 - 07/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100233	110	(GDQP1)_ HM001,HM002	4	5	12g45 - 17g05	B2-310	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-311	08/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100234	110	(GDQP1)_ HM003,KM001	5	5	12g45 - 17g05	B2-310	23/03/23 - 18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700133	110	(GDQP1)_ HM001,HM002	2	5	07g10 - 11g30	B2-311	30/01/23 - 27/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700134	110	(GDQP1)_ HM003,KM001	3	5	07g10 - 11g30	B2-311	31/01/23 - 28/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500265	55	HM001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500266	55	HM002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500267	55	HM003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500365	55	HM001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500366	55	HM002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500367	55	HM003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800530	110	(GDQP1)_ HM001,HM002	4	5	07g10 - 11g30	B2-310	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-311	08/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800531	110	(GDQP1)_ HM003	5	5	07g10 - 11g30	B2-310	23/03/23 - 18/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002535	110	(GDQP1)_ KM002,KM003	4	5	12g45 - 17g05	B2-311	15/03/23 - 19/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002435	110	(GDQP1)_ KM002,KM003	4	5	12g45 - 17g05	B2-311	01/02/23 - 08/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100235	110	(GDQP1)_ KM002,KM003	6	5	12g45 - 17g05	B2-311	24/03/23 - 19/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700135	110	(GDQP1)_ KM002,KM003	4	5	07g10 - 11g30	B2-311	01/02/23 - 29/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500268	50	KM001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500269	50	KM002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500270	50	KM003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500368	50	KM001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500369	50	KM002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500370	50	KM003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800103	50	(GDQP1)_ KM001	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	23/03/23 - 30/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-207	06/04/23 - 18/05/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800104	110	(GDQP1)_ KM002,KM003	6	5	07g10 - 11g30	B2-311	24/03/23 - 19/05/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 48 + NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002527	110	(GDQP1)_ DV001,DV 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-308	13/03/23 - 17/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002528	110	(GDQP1)_ DV003,IN0 01	3	5	07g10 - 11g30	B2-308	14/03/23 - 18/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002427	110	(GDQP1)_ DV001,DV 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-308	30/01/23 - 06/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002428	110	(GDQP1)_ DV003,IN0 01	3	5	07g10 - 11g30	B2-308	31/01/23 - 07/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100227	110	(GDQP1)_ DV001,DV 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-307	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-308	08/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100228	110	(GDQP1)_ DV003,IN0 01	5	5	07g10 - 11g30	B2-307	23/03/23 - 18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700127	110	(GDQP1)_ DV001,DV 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-308	30/01/23 - 27/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700128	110	(GDQP1)_ DV003,IN0 01	3	5	12g45 - 17g05	B2-308	31/01/23 - 28/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500253	50	DV001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500254	50	DV002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500255	50	DV003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500353	50	DV001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500354	50	DV002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500355	50	DV003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800526	110	(GDQP1)_ DV001,DV 002	4	5	12g45 - 17g05	B2-307	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-308	08/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800527	110	(GDQP1)_ DV003,IN0 01	5	5	12g45 - 17g05	B2-307	23/03/23 - 18/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500256	58	IN001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500356	58	IN001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002524	110	(GDQP1)_ TE001,TE002	5	5	12g45 - 17g05	B2-208	16/03/23 - 20/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002424	110	(GDQP1)_ TE001,TE002	5	5	12g45 - 17g05	B2-208	02/02/23 - 09/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100224	110	(GDQP1)_ TE001,TE002	7	5	12g45 - 17g05	B2-208	04/02/23 - 01/04/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700124	110	(GDQP1)_ TE001,TE002	5	5	07g10 - 11g30	B2-208	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500247	50	TE001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500248	50	TE002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500347	50	TE001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500348	50	TE002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800523	110	(GDQP1)_ TE001,TE002	7	5	07g10 - 11g30	B2-208	04/02/23 - 01/04/23	

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 48 + NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002529	110	(GDQP1)_ RE001,RE002	4	5	07g10 - 11g30	B2-308	15/03/23 - 19/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002530	110	(GDQP1)_ RE003,AU001	5	5	07g10 - 11g30	B2-308	16/03/23 - 20/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002429	110	(GDQP1)_ RE001,RE002	4	5	07g10 - 11g30	B2-308	01/02/23 - 08/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002430	110	(GDQP1)_ RE003,AU001	5	5	07g10 - 11g30	B2-308	02/02/23 - 09/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100229	110	(GDQP1)_ RE001,RE002	6	5	07g10 - 11g30	B2-308	24/03/23 - 19/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100230	110	(GDQP1)_ RE003,AU001	7	5	07g10 - 11g30	B2-308	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-308	11/05/23	
Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông		3	23D1ECO50117301	50	(GDQP1)_ RE001	5	5	07g10 - 11g30	B2-404	23/03/23 - 18/05/23	
Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông		3	23D1ECO50117302	50	(GDQP1)_ RE002	5	5	12g45 - 17g05	B2-403	23/03/23 - 18/05/23	
Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông		3	23D1ECO50117303	50	(GDQP1)_ RE003	6	5	12g45 - 17g05	B2-403	24/03/23 - 19/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700129	110	(GDQP1)_ RE001,RE002	4	5	12g45 - 17g05	B2-308	01/02/23 - 29/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700130	110	(GDQP1)_ RE003,AU001	5	5	12g45 - 17g05	B2-308	02/02/23 - 30/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500257	50	RE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500258	50	RE002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500259	50	RE003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500357	50	RE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500358	50	RE002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500359	50	RE003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800528	110	(GDQP1)_ RE001,RE002	6	5	12g45 - 17g05	B2-308	24/03/23 - 19/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800529	110	(GDQP1)_ RE003,AU001	7	5	12g45 - 17g05	B2-308	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-208	11/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500260	57	AU001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500360	57	AU001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002526	110	(GDQP1)_ HR001,HR 002	7	5	07g10 - 11g30	B2-307	18/03/23 - 22/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002426	110	(GDQP1)_ HR001,HR 002	7	5	07g10 - 11g30	B2-307	04/02/23 - 11/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100226	110	(GDQP1)_ HR001,HR 002	3	5	07g10 - 11g30	B2-307	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-307	13/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700126	110	(GDQP1)_ HR001,HR 002	7	5	12g45 - 17g05	B2-307	04/02/23 - 01/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500251	55	HR001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500252	55	HR002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500351	55	HR001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500352	55	HR002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800525	110	(GDQP1)_ HR001,HR 002	3	5	12g45 - 17g05	B2-307	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-307	13/05/23	

NGÀNH TOÁN KINH TẾ KHÓA 48 + NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002511	94	(GDQP1)_ TO001,TO002	4	5	12g45 - 17g05	B2-602	15/03/23 - 19/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002512	94	(GDQP1)_ TO003,AR001	5	5	12g45 - 17g05	B2-602	16/03/23 - 20/04/23	
Giải tích 2		3	23D1MAT50803501	50	(GDQP1)_ TO001	6	5	07g10 - 11g30	B2-602	24/03/23 - 19/05/23	
Giải tích 2		3	23D1MAT50803502	50	(GDQP1)_ TO002	6	5	07g10 - 11g30	B1-502	24/03/23 - 19/05/23	
Giải tích 2		3	23D1MAT50803503	50	(GDQP1)_ TO003	7	5	07g10 - 11g30	B2-602	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-602	18/05/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002411	94	(GDQP1)_ TO001,TO002	4	5	12g45 - 17g05	B2-602	01/02/23 - 08/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002412	94	(GDQP1)_ TO003,AR001	5	5	12g45 - 17g05	B2-602	02/02/23 - 09/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100211	94	(GDQP1)_ TO001,TO002	6	5	12g45 - 17g05	B2-602	24/03/23 - 19/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100212	94	(GDQP1)_ TO003,AR001	7	5	12g45 - 17g05	B2-602	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-602	18/05/23	
Lý thuyết xác suất		3	23D1MAT50803301	50	(GDQP1)_ TO001	5	5	07g10 - 11g30	B2-403	02/02/23 - 30/03/23	
Lý thuyết xác suất		3	23D1MAT50803302	50	(GDQP1)_ TO002	5	5	12g45 - 17g05	B2-407	02/02/23 - 30/03/23	Đổi tg.học
Lý thuyết xác suất		3	23D1MAT50803303	50	(GDQP1)_ TO003	6	5	07g10 - 11g30	B2-501	03/02/23 - 31/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700111	94	(GDQP1)_ TO001,TO002	4	5	07g10 - 11g30	B2-602	01/02/23 - 29/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700112	94	(GDQP1)_ TO003,AR001	5	5	07g10 - 11g30	B2-407	02/02/23 - 30/03/23	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500221	50	TO001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500222	50	TO002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500223	50	TO003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500321	50	TO001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500322	50	TO002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500323	50	TO003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500224	50	AR001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500324	50	AR001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800511	50	(GDQP1)_ AR001	7	5	07g10 - 11g30	B1-502	25/03/23 - 20/05/23	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	B1-509	18/05/23	

NGÀNH MARKETING KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002531	110	(GDQP1)_ MR001,MR002	6	5	12g45 - 17g05	B2-310	17/03/23 - 21/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002431	110	(GDQP1)_ MR001,MR002	6	5	12g45 - 17g05	B2-310	03/02/23 - 10/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100231	110	(GDQP1)_ MR001,MR002	2	5	12g45 - 17g05	B2-310	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-310	12/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700131	110	(GDQP1)_ MR001,MR002	6	5	07g10 - 11g30	B2-310	03/02/23 - 31/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500261	55	MR001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500262	55	MR002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500361	55	MR001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500362	55	MR002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800101	110	(GDQP1)_ MR001,MR002	2	5	07g10 - 11g30	B2-310	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-310	12/05/23	

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002532	110	(GDQP1)_ LM001,LM002	7	5	12g45 - 17g05	B2-310	18/03/23 - 22/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002432	110	(GDQP1)_ LM001,LM002	7	5	12g45 - 17g05	B2-310	04/02/23 - 11/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100232	110	(GDQP1)_ LM001,LM002	3	5	12g45 - 17g05	B2-310	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-310	13/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700132	110	(GDQP1)_ LM001,LM002	7	5	07g10 - 11g30	B2-310	04/02/23 - 01/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500263	50	LM001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500264	50	LM002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500363	50	LM001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500364	50	LM002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800102	110	(GDQP1)_ LM001,LM002	3	5	07g10 - 11g30	B2-310	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-310	13/05/23	

CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án 2: Chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo		3	23D1MED54800901	50	(GDQP1)_ DD001	2	5	12g45 - 17g05	B2-306	03/04/23 - 15/05/23	Đổi tg.học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-405	05/04/23 - 17/05/23	
Hành vi tổ chức: Nghệ thuật & Văn hóa		3	23D1MED54800701	50	(GDQP1)_ HPTC.I.DD .1	3	5	12g45 - 17g05	B2-502	31/01/23 - 18/04/23	HP tự chọn Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500271	50	DD001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500371	50	DD001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Studio 1: Thiết kế cơ bản		6	23D1MED54800401	50	(GDQP1)_ DD001	6	5	07g10 - 11g30	B2-216	03/02/23 - 12/05/23	Đổi tg.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-216	03/02/23 - 12/05/23	
Xã hội học: Phương pháp thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng		3	23D1MED54800301	50	(GDQP1)_ DD001	4	5	07g10 - 11g30	B2-503	01/02/23 - 29/03/23	

LỊCH HỌC TIẾNG ANH P2 (Dành cho sv học GDQP đợt 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300201	42	(GDQP1)_ TAP2_001	2	5	07g10 - 11g30	E202	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300202	42	(GDQP1)_ TAP2_002	2	5	12g45 - 17g05	E202	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300203	42	(GDQP1)_ TAP2_003	3	5	07g10 - 11g30	E202	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300204	42	(GDQP1)_ TAP2_004	3	5	12g45 - 17g05	E202	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300205	42	(GDQP1)_ TAP2_005	4	5	07g10 - 11g30	E202	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300206	42	(GDQP1)_ TAP2_006	4	5	12g45 - 17g05	E202	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300207	42	(GDQP1)_ TAP2_007	5	5	07g10 - 11g30	E202	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300208	42	(GDQP1)_ TAP2_008	5	5	12g45 - 17g05	E202	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300209	42	(GDQP1)_ TAP2_009	6	5	07g10 - 11g30	E202	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300210	42	(GDQP1)_ TAP2_010	6	5	12g45 - 17g05	E202	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300211	42	(GDQP1)_ TAP2_011	7	5	07g10 - 11g30	E202	18/02/23 - 13/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300212	42	(GDQP1)_ TAP2_012	7	5	12g45 - 17g05	E202	18/02/23 - 13/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300213	42	(GDQP1)_ TAP2_013	2	5	07g10 - 11g30	E302	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300214	42	(GDQP1)_ TAP2_014	2	5	12g45 - 17g05	E302	13/02/23 - 08/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300215	42	(GDQP1)_ TAP2_015	3	5	07g10 - 11g30	E302	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300216	42	(GDQP1)_ TAP2_016	3	5	12g45 - 17g05	E302	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300217	42	(GDQP1)_ TAP2_017	4	5	07g10 - 11g30	E302	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300218	42	(GDQP1)_ TAP2_018	4	5	12g45 - 17g05	E302	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300219	42	(GDQP1)_ TAP2_019	5	5	07g10 - 11g30	E302	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300220	42	(GDQP1)_ TAP2_020	5	5	12g45 - 17g05	E302	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300221	42	(GDQP1)_ TAP2_021	6	5	07g10 - 11g30	E302	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300222	42	(GDQP1)_ TAP2_022	6	5	12g45 - 17g05	E302	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300223	42	(GDQP1)_ TAP2_023	7	5	07g10 - 11g30	E302	18/02/23 - 13/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300224	42	(GDQP1)_ TAP2_024	7	5	12g45 - 17g05	E302	18/02/23 - 13/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300225	42	(GDQP1)_ TAP2_025	2	5	07g10 - 11g30	E401	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300226	42	(GDQP1)_ TAP2_026	2	5	12g45 - 17g05	E401	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300227	42	(GDQP1)_ TAP2_027	3	5	07g10 - 11g30	E401	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300228	42	(GDQP1)_ TAP2_028	3	5	12g45 - 17g05	E401	14/02/23 - 09/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300229	42	(GDQP1)_ TAP2_029	4	5	07g10 - 11g30	E401	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300230	42	(GDQP1)_ TAP2_030	4	5	12g45 - 17g05	E401	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300231	42	(GDQP1)_ TAP2_031	5	5	07g10 - 11g30	E401	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300232	42	(GDQP1)_ TAP2_032	5	5	12g45 - 17g05	E401	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300233	42	(GDQP1)_ TAP2_033	6	5	07g10 - 11g30	E401	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300234	42	(GDQP1)_ TAP2_034	6	5	12g45 - 17g05	E401	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300235	42	(GDQP1)_ TAP2_035	7	5	07g10 - 11g30	E401	18/02/23 - 13/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300236	42	(GDQP1)_ TAP2_036	7	5	12g45 - 17g05	E401	18/02/23 - 13/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300237	42	(GDQP1)_ TAP2_037	2	5	07g10 - 11g30	E501	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300238	42	(GDQP1)_ TAP2_038	2	5	12g45 - 17g05	E501	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300239	42	(GDQP1)_ TAP2_039	3	5	07g10 - 11g30	E501	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300240	42	(GDQP1)_ TAP2_040	3	5	12g45 - 17g05	E501	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300241	42	(GDQP1)_ TAP2_041	4	5	07g10 - 11g30	E501	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300242	42	(GDQP1)_ TAP2_042	4	5	12g45 - 17g05	E501	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300243	42	(GDQP1)_ TAP2_043	5	5	07g10 - 11g30	E501	16/02/23 - 04/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300244	42	(GDQP1)_ TAP2_044	5	5	12g45 - 17g05	E501	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300245	42	(GDQP1)_ TAP2_045	6	5	07g10 - 11g30	E501	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300246	42	(GDQP1)_ TAP2_046	6	5	12g45 - 17g05	E501	17/02/23 - 05/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300247	42	(GDQP1)_ TAP2_047	7	5	07g10 - 11g30	E501	18/02/23 - 13/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300248	42	(GDQP1)_ TAP2_048	7	5	12g45 - 17g05	E501	18/02/23 - 13/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300249	42	(GDQP1)_ TAP2_049	2	5	07g10 - 11g30	E502	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300250	42	(GDQP1)_ TAP2_050	2	5	12g45 - 17g05	E502	13/02/23 - 08/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300251	42	(GDQP1)_ TAP2_051	3	5	07g10 - 11g30	E502	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300252	42	(GDQP1)_ TAP2_052	3	5	12g45 - 17g05	E502	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300253	42	(GDQP1)_ TAP2_053	4	5	07g10 - 11g30	E502	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300254	42	(GDQP1)_ TAP2_054	4	5	12g45 - 17g05	E502	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300255	42	(GDQP1)_ TAP2_055	5	5	07g10 - 11g30	E502	16/02/23 - 04/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300256	42	(GDQP1)_ TAP2_056	5	5	12g45 - 17g05	E502	16/02/23 - 04/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300257	42	(GDQP1)_ TAP2_057	6	5	07g10 - 11g30	E502	17/02/23 - 05/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300258	42	(GDQP1)_ TAP2_058	6	5	12g45 - 17g05	E502	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300259	42	(GDQP1)_ TAP2_059	7	5	07g10 - 11g30	E502	18/02/23 - 13/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300260	42	(GDQP1)_ TAP2_060	7	5	12g45 - 17g05	E502	18/02/23 - 13/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300261	42	(GDQP1)_ TAP2_061	2	5	07g10 - 11g30	E602	13/02/23 - 08/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300262	42	(GDQP1)_ TAP2_062	2	5	12g45 - 17g05	E602	13/02/23 - 08/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300263	42	(GDQP1)_ TAP2_063	3	5	07g10 - 11g30	E602	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300264	42	(GDQP1)_ TAP2_064	3	5	12g45 - 17g05	E602	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300265	42	(GDQP1)_ TAP2_065	4	5	07g10 - 11g30	E602	15/02/23 - 10/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300266	42	(GDQP1)_ TAP2_066	4	5	12g45 - 17g05	E602	15/02/23 - 10/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300267	42	(GDQP1)_ TAP2_067	5	5	07g10 - 11g30	E602	16/02/23 - 04/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300268	42	(GDQP1)_ TAP2_068	5	5	12g45 - 17g05	E602	16/02/23 - 04/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300269	42	(GDQP1)_ TAP2_069	6	5	07g10 - 11g30	E602	17/02/23 - 05/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300270	42	(GDQP1)_ TAP2_070	6	5	12g45 - 17g05	E602	17/02/23 - 05/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300271	42	(GDQP1)_ TAP2_071	7	5	07g10 - 11g30	E602	18/02/23 - 13/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300272	42	(GDQP1)_ TAP2_072	7	5	12g45 - 17g05	E602	18/02/23 - 13/05/23	Hủy

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 48 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)
(DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC GDQPAN ĐỢT 2 - TỪ 04/05/2023 ĐẾN 27/05/2023)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	03/01/2023 – 16/04/2023
Nghỉ Tết Âm lịch	16/01/2023 – 29/01/2023
Các ngày nghỉ	29/04/2023, 30/04/2023, 01/05/2023, 02/05/2023, 03/05/2023
Thi kết thúc học phần Đợt 1	17/04/2023 – 28/04/2023
Học Giáo dục quốc phòng đợt 2	**04/05/2023 – 27/05/2023**
Thi kết thúc học phần Đợt 2	29/05/2023 – 04/06/2023
Dự trữ KHĐT	05/06/2023 – 18/06/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2023

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 48 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)_Học GDQP Đợt 2

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS001	1
2	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE001	1
3	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001	1
4	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE001	1
5	LUẬT KINH DOANH	LK001, LK002, LK003	3
6	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
7	QUẢN LÝ CÔNG	PM001	1
8	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC001,SC002,SC003	3
9	QUẢN LÝ BỆNH VIỆN	BV001, BV002	2
10	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001, AV002, AV003, AV004	4
11	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI001	1
12	KẾ TOÁN KẾT HỢP CCQT ICAEW CFAB Plus	ICA001	1

LỊCH HỌC GDQPAN KHÓA 48 ĐHCQ CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN ĐỢT 2

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
23D1SDE59900102	04/05/2023 – 27/05/2023	Như bảng trên

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 48 + NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002536	110	(GDQP2)_ DS001,SE001	6	5	07g10 - 11g30	B2-407	03/03/23 - 07/04/23	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	23D1INF50900304	50	(GDQP2)_ DS001	7	5	12g45 - 17g05	B2-511	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002436	110	(GDQP2)_ DS001,SE001	6	5	07g10 - 11g30	B2-407	06/01/23 - 24/02/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100236	110	(GDQP2)_ DS001,SE001	2	5	07g10 - 11g30	B2-208	09/01/23 - 13/03/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-308	18/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700136	110	(GDQP2)_ DS001,SE001	6	5	12g45 - 17g05	B2-308	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500272	50	DS001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500372	50	DS001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800532	110	(GDQP2)_ DS001	2	5	12g45 - 17g05	B2-109	09/01/23 - 13/03/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-308	11/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	23D1INF50900305	55	(GDQP2)_ SE001	3	5	07g10 - 11g30	B2-508	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500273	55	SE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500373	55	SE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800105	110	(GDQP2)_ SE001	2	5	12g45 - 17g05	B2-211	09/01/23 - 13/03/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-308	04/03/23	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002539	65	(GDQP2)_ EE001	3	5	07g10 - 11g30	B2-407	28/02/23 - 04/04/23	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	23D1INF50900306	65	(GDQP2)_ EE001	6	5	12g45 - 17g05	B2-508	06/01/23 - 17/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002439	65	(GDQP2)_ EE001	3	5	07g10 - 11g30	B2-407	03/01/23 - 21/02/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100239	65	(GDQP2)_ EE001	5	5	07g10 - 11g30	B2-208	05/01/23 - 16/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700139	65	(GDQP2)_ EE001	3	5	12g45 - 17g05	B2-307	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500278	65	EE001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500378	65	EE001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800108	65	(GDQP2)_ EE001	5	5	12g45 - 17g05	B2-307	05/01/23 - 16/03/23	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH KHÓA 48 + NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002537	110	(GDQP2)_ TK001,PM 001	7	5	07g10 - 11g30	B2-311	04/03/23 - 08/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002437	110	(GDQP2)_ TK001,PM 001	7	5	07g10 - 11g30	B2-311	07/01/23 - 25/02/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100237	110	(GDQP2)_ TK001,PM 001	3	5	07g10 - 11g30	B2-208	03/01/23 - 14/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700137	110	(GDQP2)_ TK001,PM 001	7	5	12g45 - 17g05	B2-308	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500274	56	TK001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500374	56	TK001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/04/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800601	60	(GDQP2)_ TK001	3	5	12g45 - 17g05	B2-211	03/01/23 - 14/03/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD_EN.	EN	3	23D1MAT50807501	50	(GDQP2)_ HPTC.TA. TK.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-402	06/01/23 - 17/03/23	Thí điểm giảng bằng TA – Đổi tg.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật hành chính		3	23D1LAW51100701	55	(GDQP2)_ PM001	5	5	07g10 - 11g30	B2-306	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500275	55	PM001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500375	55	PM001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/04/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800106	55	(GDQP2)_ PM001	3	5	12g45 - 17g05	B2-303	03/01/23 - 14/03/23	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 48 + CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002540	110	(GDQP2)_ LK001,LK002	4	5	07g10 - 11g30	B2-407	01/03/23 - 05/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002541	110	(GDQP2)_ LK003,LQ001	5	5	07g10 - 11g30	B2-311	02/03/23 - 06/04/23	
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	23D1LAW51109601	50	(GDQP2)_ LK001	7	5	07g10 - 11g30	B2-405	07/01/23 - 25/02/23	
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	23D1LAW51109602	50	(GDQP2)_ LK002	2	5	07g10 - 11g30	B2-211	09/01/23 - 27/02/23	
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	23D1LAW51109603	50	(GDQP2)_ LK003	6	5	12g45 - 17g05	B2-403	06/01/23 - 24/02/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002440	110	(GDQP2)_ LK001,LK002	4	5	07g10 - 11g30	B2-407	04/01/23 - 22/02/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002441	110	(GDQP2)_ LK003,LQ001	5	5	07g10 - 11g30	B2-311	05/01/23 - 23/02/23	
Luật dân sự 1		3	23D1LAW51100502	50	(GDQP2)_ LK001	4	5	12g45 - 17g05	B2-211	04/01/23 - 15/03/23	
Luật dân sự 1		3	23D1LAW51100503	50	(GDQP2)_ LK002	5	5	12g45 - 17g05	B2-211	05/01/23 - 16/03/23	
Luật dân sự 1		3	23D1LAW51100504	50	(GDQP2)_ LK003	3	5	12g45 - 17g05	B2-305	03/01/23 - 14/03/23	
Luật hành chính		3	23D1LAW51100702	50	(GDQP2)_ LK001	6	5	07g10 - 11g30	B2-212	06/01/23 - 17/03/23	
Luật hành chính		3	23D1LAW51100703	50	(GDQP2)_ LK002	2	5	12g45 - 17g05	B2-306	09/01/23 - 20/03/23	
Luật hành chính		3	23D1LAW51100704	50	(GDQP2)_ LK003	7	5	07g10 - 11g30	B2-212	07/01/23 - 18/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500279	50	LK001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500280	50	LK002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500281	50	LK003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500379	50	LK001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500380	50	LK002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500381	50	LK003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/04/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800109	110	(GDQP2)_ LK001,LK002	6	5	12g45 - 17g05	B2-108	06/01/23 - 17/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800110	110	(GDQP2)_ LK003,LQ001	7	5	12g45 - 17g05	B2-108	07/01/23 - 18/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật dân sự 1		3	23D1LAW51100505	50	(GDQP2)_ LQ001	3	5	07g10 - 11g30	B2-211	03/01/23 - 14/03/23	
Luật hành chính		3	23D1LAW51100705	50	(GDQP2)_ LQ001	6	5	12g45 - 17g05	B2-212	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500282	50	LQ001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500382	50	LQ001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/04/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002538	110	(GDQP2)_ BV001,BV 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-407	06/03/23 - 10/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002438	110	(GDQP2)_ BV001,BV 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-407	09/01/23 - 27/02/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100238	110	(GDQP2)_ BV001,BV 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-307	04/01/23 - 15/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700138	110	(GDQP2)_ BV001,BV 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	09/01/23 - 13/03/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-109	14/03/23	
Quản trị học		3	23D1MAN50200106	110	(GDQP2)_ BV001,BV 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-207	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500276	55	BV001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500277	55	BV002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500376	55	BV001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	11/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500377	55	BV002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	11/04/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800107	110	(GDQP2)_ BV001,BV 002	4	5	12g45 - 17g05	B2-109	04/01/23 - 15/03/23	

NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002542	60	(GDQP2)_ TI001	6	5	07g10 - 11g30	B2-410	03/03/23 - 07/04/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905929	60	(GDQP2)_ TI001	3	5	12g45 - 17g05	B2-508	03/01/23 - 21/02/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002442	60	(GDQP2)_ TI001	6	5	07g10 - 11g30	B2-410	06/01/23 - 24/02/23	
Lập trình căn bản		3	23D1TEC55001901	60	(GDQP2)_ TI001	6	5	12g45 - 17g05	B2-507	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị đổi mới sáng tạo		3	23D1TEC55002001	60	(GDQP2)_ TI001	2	5	12g45 - 17g05	V.11	09/01/23 - 20/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500283	60	TI001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500383	60	TI001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/04/23	
Đại số tuyến tính		3	23D1MAT50803101	60	(GDQP2)_ TI001	2	5	07g10 - 11g30	V.11	09/01/23 - 20/03/23	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ICAEW CFAB PLUS KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002543	50	(GDQP2)_ICA001	7	5	12g45 - 17g05	B2-311	04/03/23 - 08/04/23	
Kế toán quản trị 1 [EN_]	EN	3	23D1ACC50718301	50	(GDQP2)_ICA001	7	5	07g10 - 11g30	B2-602	07/01/23 - 18/03/23	
Kế toán tài chính 2 [EN_]	EN	3	23D1ACC50718201	50	(GDQP2)_ICA001	4	5	07g10 - 11g30	B2-601	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002443	50	(GDQP2)_ICA001	7	5	12g45 - 17g05	B2-311	07/01/23 - 25/02/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100240	50	(GDQP2)_ICA001	3	5	12g45 - 17g05	B2-601	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500284	50	ICA001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500384	50	ICA001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800111	50	(GDQP2)_ICA001	3	5	07g10 - 11g30	B2-601	03/01/23 - 14/03/23	

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500289	40	SC001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500290	40	SC002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500291	40	SC003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500389	40	SC001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500390	40	SC002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500391	40	SC003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/04/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002301	40	(GDQP2)_ SC001,SC003	6	5	07g10 - 11g30	B2-408	13/01/23 - 24/03/23	Đổi lịch học
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002302	40	(GDQP2)_ SC002	7	5	07g10 - 11g30	B2-207	07/01/23 - 18/03/23	
Vật liệu kiến trúc thông minh		3	23D1ARC51202201	40	(GDQP2)_ SC001	3	5	12g45 - 17g05	B2-405	31/01/23 - 28/03/23	
Vật liệu kiến trúc thông minh		3	23D1ARC51202202	40	(GDQP2)_ SC002	2	5	07g10 - 11g30	B2-405	30/01/23 - 27/03/23	
Vật liệu kiến trúc thông minh		3	23D1ARC51202203	40	(GDQP2)_ SC003	2	5	12g45 - 17g05	B2-404	30/01/23 - 27/03/23	
Vật lý kiến trúc		3	23D1ARC51202301	40	(GDQP2)_ SC001	7	5	07g10 - 11g30	B2-406	14/01/23 - 25/03/23	Đổi tg.học
Vật lý kiến trúc		3	23D1ARC51202302	40	(GDQP2)_ SC002	7	5	12g45 - 17g05	B2-406	14/01/23 - 25/03/23	Đổi tg.học
Vật lý kiến trúc		3	23D1ARC51202303	40	(GDQP2)_ SC003	3	5	07g10 - 11g30	B2-404	10/01/23 - 21/03/23	Đổi tg.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án cơ bản 2		3	23D1ARC51201601	20	(GDQP2)_ SC001.1	CN	5	07g10 - 11g30	B2-510	05/02/23 - 02/04/23	
						CN	5	12g45 - 17g05	B2-510	05/02/23 - 02/04/23	
Đồ án cơ bản 2		3	23D1ARC51201602	20	(GDQP2)_ SC001.2	CN	5	07g10 - 11g30	B2-510	05/02/23 - 02/04/23	
						CN	5	12g45 - 17g05	B2-510	05/02/23 - 02/04/23	
Đồ án cơ bản 2		3	23D1ARC51201603	20	(GDQP2)_ SC002.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-510	03/02/23 - 31/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-510	03/02/23 - 31/03/23	
Đồ án cơ bản 2		3	23D1ARC51201604	20	(GDQP2)_ SC002.2	6	5	07g10 - 11g30	B2-510	03/02/23 - 31/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-510	03/02/23 - 31/03/23	
Đồ án cơ bản 2		3	23D1ARC51201605	20	(GDQP2)_ SC003.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-510	04/02/23 - 01/04/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-510	04/02/23 - 01/04/23	
Đồ án cơ bản 2		3	23D1ARC51201606	20	(GDQP2)_ SC003.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-510	04/02/23 - 01/04/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-510	04/02/23 - 01/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án kiến trúc 1		4	23D1ARC51202701	20	(GDQP2)_ SC.1	2	5	07g10 - 11g30	B2-215	05/06/23 - 10/07/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-215	05/06/23 - 10/07/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-215	07/06/23 - 12/07/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-215	07/06/23 - 12/07/23	
Đồ án kiến trúc 1		4	23D1ARC51202702	20	(GDQP2)_ SC.2	2	5	07g10 - 11g30	B2-215	05/06/23 - 10/07/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-215	05/06/23 - 10/07/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-215	07/06/23 - 12/07/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-215	07/06/23 - 12/07/23	
Đồ án kiến trúc 1		4	23D1ARC51202703	20	(GDQP2)_ SC.3	2	5	07g10 - 11g30	B2-215	05/06/23 - 10/07/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-215	05/06/23 - 10/07/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-215	07/06/23 - 12/07/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-215	07/06/23 - 12/07/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án kiến trúc 1		4	23D1ARC51202704	20	(GDQP2)_ SC.4	3	5	07g10 - 11g30	B2-216	06/06/23 - 11/07/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-216	06/06/23 - 11/07/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/06/23 - 13/07/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/06/23 - 13/07/23	
Đồ án kiến trúc 1		4	23D1ARC51202705	20	(GDQP2)_ SC.5	3	5	07g10 - 11g30	B2-216	06/06/23 - 11/07/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-216	06/06/23 - 11/07/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/06/23 - 13/07/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/06/23 - 13/07/23	
Đồ án kiến trúc 1		4	23D1ARC51202706	20	(GDQP2)_ SC.6	3	5	07g10 - 11g30	B2-216	06/06/23 - 11/07/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-216	06/06/23 - 11/07/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/06/23 - 13/07/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/06/23 - 13/07/23	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002544	90	(GDQP2)_ AV001,AV 002	7	5	12g45 - 17g05	B2-407	04/03/23 - 08/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002545	90	(GDQP2)_ AV003,AV 004	3	5	12g45 - 17g05	B2-407	28/02/23 - 04/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002444	90	(GDQP2)_ AV001,AV 002	7	5	12g45 - 17g05	B2-407	07/01/23 - 25/02/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002445	90	(GDQP2)_ AV003,AV 004	3	5	12g45 - 17g05	B2-407	03/01/23 - 21/02/23	
Kinh tế vi mô (EN)	EN	3	23D1ECO50100501	42	(GDQP2)_ AV001	3	5	07g10 - 11g30	B2-405	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế vi mô (EN)	EN	3	23D1ECO50100502	42	(GDQP2)_ AV002	3	5	12g45 - 17g05	B2-406	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế vi mô (EN)	EN	3	23D1ECO50100503	42	(GDQP2)_ AV003	5	5	07g10 - 11g30	B2-404	05/01/23 - 16/03/23	
Kinh tế vi mô (EN)	EN	3	23D1ECO50100504	42	(GDQP2)_ AV004	5	5	12g45 - 17g05	B2-405	05/01/23 - 16/03/23	
Kỹ năng Nghe TATM 2		2	23D1LIS51301001	42	(GDQP2)_ AV001	2	5	07g10 - 11g30	B2-406	09/01/23 - 27/02/23	
Kỹ năng Nghe TATM 2		2	23D1LIS51301002	42	(GDQP2)_ AV002	2	5	07g10 - 11g30	B2-406	06/03/23 - 10/04/23	
Kỹ năng Nghe TATM 2		2	23D1LIS51301003	42	(GDQP2)_ AV003	3	5	07g10 - 11g30	B2-502	03/01/23 - 21/02/23	
Kỹ năng Nghe TATM 2		2	23D1LIS51301004	42	(GDQP2)_ AV004	3	5	07g10 - 11g30	B2-502	28/02/23 - 04/04/23	
Kỹ năng Nói TATM 2		2	23D1SPE51301601	42	(GDQP2)_ AV001	4	5	07g10 - 11g30	B2-406	04/01/23 - 22/02/23	
Kỹ năng Nói TATM 2		2	23D1SPE51301602	42	(GDQP2)_ AV002	4	5	07g10 - 11g30	B2-402	04/01/23 - 22/02/23	Đổi tg.học
Kỹ năng Nói TATM 2		2	23D1SPE51301603	42	(GDQP2)_ AV003	7	5	07g10 - 11g30	B2-502	04/03/23 - 08/04/23	
Kỹ năng Nói TATM 2		2	23D1SPE51301604	42	(GDQP2)_ AV004	7	5	07g10 - 11g30	B2-502	07/01/23 - 25/02/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng Viết TATM 2		2	23D1WRI51302801	42	(GDQP2)_ AV001	5	5	07g10 - 11g30	B2-405	02/03/23 - 06/04/23	
Kỹ năng Viết TATM 2		2	23D1WRI51302802	42	(GDQP2)_ AV002	5	5	07g10 - 11g30	B2-405	05/01/23 - 23/02/23	
Kỹ năng Viết TATM 2		2	23D1WRI51302803	42	(GDQP2)_ AV003	7	5	12g45 - 17g05	B2-505	04/03/23 - 08/04/23	
Kỹ năng Viết TATM 2		2	23D1WRI51302804	42	(GDQP2)_ AV004	7	5	12g45 - 17g05	B2-505	07/01/23 - 25/02/23	
Kỹ năng Đọc TATM 2		2	23D1REA51302201	42	(GDQP2)_ AV001	7	5	07g10 - 11g30	B2-501	04/03/23 - 08/04/23	
Kỹ năng Đọc TATM 2		2	23D1REA51302202	42	(GDQP2)_ AV002	7	5	07g10 - 11g30	B2-501	07/01/23 - 25/02/23	
Kỹ năng Đọc TATM 2		2	23D1REA51302203	42	(GDQP2)_ AV003	6	5	12g45 - 17g05	B2-506	03/02/23 - 10/03/23	
Kỹ năng Đọc TATM 2		2	23D1REA51302204	42	(GDQP2)_ AV004	2	5	07g10 - 11g30	B2-501	30/01/23 - 06/03/23	
Quản trị học (EN)	EN	2	23D1MAN50200201	42	(GDQP2)_ AV001	3	5	12g45 - 17g05	B2-501	03/01/23 - 21/02/23	
Quản trị học (EN)	EN	2	23D1MAN50200202	42	(GDQP2)_ AV002	3	5	07g10 - 11g30	B2-406	03/01/23 - 21/02/23	
Quản trị học (EN)	EN	2	23D1MAN50200203	42	(GDQP2)_ AV003	5	5	12g45 - 17g05	B2-406	05/01/23 - 23/02/23	
Quản trị học (EN)	EN	2	23D1MAN50200204	42	(GDQP2)_ AV004	5	5	07g10 - 11g30	B2-406	05/01/23 - 23/02/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500285	50	AV001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500286	50	AV002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500287	50	AV003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500288	50	AV004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500385	50	AV001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500386	50	AV002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500387	50	AV003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500388	50	AV004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/23	
Văn hóa Anh - Mỹ		3	23D1ENG51306801	42	(GDQP2)_ AV001	6	5	07g10 - 11g30	B2-311	06/01/23 - 17/03/23	
Văn hóa Anh - Mỹ		3	23D1ENG51306802	42	(GDQP2)_ AV002	6	5	12g45 - 17g05	B2-404	06/01/23 - 17/03/23	
Văn hóa Anh - Mỹ		3	23D1ENG51306803	42	(GDQP2)_ AV003	4	5	07g10 - 11g30	B2-502	04/01/23 - 15/03/23	
Văn hóa Anh - Mỹ		3	23D1ENG51306804	42	(GDQP2)_ AV004	4	5	12g45 - 17g05	B2-502	04/01/23 - 15/03/23	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	23D1LAW51103801	42	(GDQP2)_ AV001	2	5	12g45 - 17g05	B2-405	09/01/23 - 27/02/23	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	23D1LAW51103802	42	(GDQP2)_ AV002	2	5	12g45 - 17g05	B2-405	06/03/23 - 10/04/23	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	23D1LAW51103803	42	(GDQP2)_ AV003	6	5	07g10 - 11g30	B2-502	06/01/23 - 24/02/23	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	23D1LAW51103804	42	(GDQP2)_ AV004	6	5	07g10 - 11g30	B2-502	03/03/23 - 07/04/23	

LỊCH HỌC TIẾNG ANH P2 (Dành cho sv học GDQP đợt 2)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300273	42	(GDQP2)_ TAP2_073	2	5	07g10 - 11g30	H101	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300274	42	(GDQP2)_ TAP2_074	2	5	12g45 - 17g05	H101	09/01/23 - 10/04/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300275	42	(GDQP2)_ TAP2_075	3	5	07g10 - 11g30	H101	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300276	42	(GDQP2)_ TAP2_076	3	5	12g45 - 17g05	H101	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300277	42	(GDQP2)_ TAP2_077	4	5	07g10 - 11g30	H101	04/01/23 - 05/04/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300278	42	(GDQP2)_ TAP2_078	4	5	12g45 - 17g05	H101	04/01/23 - 05/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300279	42	(GDQP2)_ TAP2_079	5	5	07g10 - 11g30	H101	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300280	42	(GDQP2)_ TAP2_080	5	5	12g45 - 17g05	H101	05/01/23 - 06/04/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300281	42	(GDQP2)_ TAP2_081	6	5	07g10 - 11g30	H101	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300282	42	(GDQP2)_ TAP2_082	6	5	12g45 - 17g05	H101	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300283	42	(GDQP2)_ TAP2_083	7	5	07g10 - 11g30	H101	07/01/23 - 08/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300284	42	(GDQP2)_ TAP2_084	7	5	12g45 - 17g05	H101	07/01/23 - 08/04/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300285	42	(GDQP2)_ TAP2_085	2	5	07g10 - 11g30	H201	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300286	42	(GDQP2)_ TAP2_086	2	5	12g45 - 17g05	H201	09/01/23 - 10/04/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300287	42	(GDQP2)_ TAP2_087	3	5	07g10 - 11g30	H201	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300288	42	(GDQP2)_ TAP2_088	3	5	12g45 - 17g05	H201	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300289	42	(GDQP2)_ TAP2_089	4	5	07g10 - 11g30	H201	04/01/23 - 05/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300290	42	(GDQP2)_ TAP2_090	4	5	12g45 - 17g05	H201	04/01/23 - 05/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300291	42	(GDQP2)_ TAP2_091	5	5	07g10 - 11g30	H201	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300292	42	(GDQP2)_ TAP2_092	5	5	12g45 - 17g05	H201	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300293	42	(GDQP2)_ TAP2_093	6	5	07g10 - 11g30	H201	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300294	42	(GDQP2)_ TAP2_094	6	5	12g45 - 17g05	H201	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300295	42	(GDQP2)_ TAP2_095	7	5	07g10 - 11g30	H201	07/01/23 - 08/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300296	42	(GDQP2)_ TAP2_096	7	5	12g45 - 17g05	H201	07/01/23 - 08/04/23	